BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 90/2024/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2024*

THÔNG TƯ
Quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 67/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2009 sửa đổi một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của đoàn kiểm tra; điều kiện đảm bảo chất lượng, kiểm tra chất lượng, xử lý vi phạm chất lượng và tổ chức đánh giá sự phù hợp sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an (sau đây viết gọn là sản phẩm, hàng hóa nhóm 2).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Công an các đơn vị, địa phương).

2. Tổ chức đánh giá sự phù hợp.

3. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa nhóm 2.

Điều 3. Biểu mẫu sử dụng trong kiểm tra và đánh giá sự phù hợp về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2

Ban hành kèm theo Thông tư này các biểu mẫu sau đây để sử dụng trong kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2:

1. Quyết định kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 (Mẫu số 01).

2. Biên bản kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 (Mẫu số 02).

3. Biên bản lấy mẫu sản phẩm, hàng hóa để kiểm tra chất lượng (Mẫu số 03).

4. Tem niêm phong mẫu (Mẫu số 04).

5. Thông báo sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 được tiếp tục sản xuất hoặc nhập khẩu (Mẫu số 05).

6. Thông báo sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 tạm đình chỉ sản xuất hoặc nhập khẩu (Mẫu số 06).

7. Thông báo về việc không phù hợp của hồ sơ đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp (Mẫu số 07).

8. Phiếu thẩm tra Hồ sơ đăng ký chỉ định (Mẫu số 08).

9. Quyết định đánh giá năng lực tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 (Mẫu số 09).

10. Biên bản đánh giá tổ chức đánh giá sự phù hợp sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 (Mẫu số 10).

11. Danh mục tài liệu, quy trình, thiết bị và nhân lực của tổ chức đánh giá sự phù hợp (Mẫu số 11).

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Cơ quan kiểm tra nhà nước và Đoàn kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2

1. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an có trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an.

2. Thành phần Đoàn kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2

a) Trưởng đoàn là đại diện lãnh đạo Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an;

b) Phó Trưởng đoàn là đại diện lãnh đạo phòng chức năng thuộc Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an;

c) Thành viên Đoàn kiểm tra là cán bộ công an, chuyên gia (đại diện Bộ, ngành hoặc chuyên gia độc lập) có trình độ chuyên môn phù hợp với sản phẩm, hàng hóa được kiểm tra;

d) Thư ký Đoàn kiểm tra là cán bộ phòng chức năng thuộc Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thực hiện theo quy định tại Điều 49 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Điều 5. Điều kiện đảm bảo chất lượng, kiểm tra chất lượng và xử lý vi phạm chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2

1. Điều kiện đảm bảo chất lượng sản phẩm trong sản xuất thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018, Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 (sau đây viết gọn là Nghị định số 132/2008/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung).

Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP. Việc xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

2. Điều kiện đảm bảo chất lượng hàng hóa nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung. Việc kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu và xử lý vi phạm thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

3. Tổ chức, cá nhân sản xuất và nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 có trách nhiệm áp dụng theo quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn trong lĩnh vực an ninh hoặc tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

4. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 đã được kiểm định, thử nghiệm, giám định, chứng nhận về chất lượng chuyên ngành tại một đơn vị trong Công an nhân dân có chức năng, nhiệm vụ và đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về kiểm định, thử nghiệm, giám định, chứng nhận thì cơ quan kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 không tiến hành kiểm định, thử nghiệm, giám định đối với sản phẩm, hàng hóa đó và sử dụng kết quả kiểm định, thử nghiệm, giám định, chứng nhận để làm căn cứ ban hành thông báo kết quả kiểm tra nhà nước trong sản xuất, nhập khẩu.

Điều 6. Tổ chức đánh giá sự phù hợp sản phẩm, hàng hóa nhóm 2

1. Các tổ chức đánh giá sự phù hợp tham gia hoạt động thử nghiệm, chứng nhận, kiểm định, giám định phục vụ công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2, bao gồm:

a) Tổ chức đánh giá sự phù hợp đã thực hiện việc đăng ký lĩnh vực hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

b) Tổ chức đánh giá sự phù hợp được Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an đánh giá và chỉ định khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 18a Nghị định số 132/2008/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

2. Các tổ chức đánh giá sự phù hợp đã đăng ký lĩnh vực hoạt động, được Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an chỉ định phải tuân thủ các quy định về hoạt động đánh giá sự phù hợp và chịu sự kiểm tra, giám sát của Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an.

Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an công bố danh sách tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định, tổ chức đánh giá sự phù hợp đã đăng ký và tổ chức đánh giá sự phù hợp có kết quả đánh giá sự phù hợp được thừa nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an để cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan lựa chọn sử dụng.

3. Hồ sơ đăng ký tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện theo quy định tại Điều 18b Nghị định số 132/2008/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

4. Quy trình đánh giá tổ chức đánh giá sự phù hợp trong trường hợp chỉ định lần đầu, thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực chỉ định thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 18d Nghị định số 132/2008/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chỉ định, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an thành lập Đoàn đánh giá để tổ chức đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp. Thành phần Đoàn đánh giá do Cục trưởng Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an quyết định. Nội dung đánh giá thực tế, trình tự, thủ tục đánh giá thực hiện theo quy định tại Điều 18d Nghị định số 132/2008/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

Tùy thuộc nội dung cần đánh giá thực tế, Đoàn đánh giá bao gồm Trưởng đoàn đánh giá là đại diện lãnh đạo Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an, Phó Trưởng đoàn đánh giá là đại diện lãnh đạo phòng chức năng thuộc Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an, thành viên là đại diện các đơn vị thuộc Bộ Công

an hoặc chuyên gia độc lập ngành ngoài và Thư ký là cán bộ phòng chức năng thuộc Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an. Trường hợp vắng mặt Trưởng đoàn đánh giá, Phó trưởng đoàn đánh giá được thay thế điều hành các nội dung đánh giá thực tế.

c) Trường hợp chỉ thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực chỉ định, nếu hồ sơ đăng ký đầy đủ hợp lệ, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an tiến hành thẩm xét hồ sơ, không tổ chức đánh giá năng lực thực tế. Trường hợp hồ sơ đăng ký đầy đủ nhưng có nội dung không phù hợp hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có thông tin, phản ánh về dấu hiệu vi phạm liên quan đến hồ sơ thì cơ quan chỉ định tổ chức đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp.

d) Sau khi Đoàn đánh giá hoàn thành việc đánh giá tổ chức đánh giá sự phù hợp và tổ chức đánh giá sự phù hợp đã khắc phục các nội dung theo biên bản đánh giá (nếu có), Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an ban hành quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp theo quy định.

5. Quy trình đánh giá chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp trong trường hợp cấp lại quyết định chỉ định thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18d Nghị định số 132/2008/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

a) Trong thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định, tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu đăng ký cấp lại quyết định chỉ định, lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại theo quy định tại Điều 18b Nghị định số 132/2008/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung và gửi về Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an xem xét, cấp lại quyết định chỉ định. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

6. Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an xem xét, quyết định thu hồi quyết định chỉ định trong trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Điều 18g Nghị định số 132/2008/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung.

Điều 7. Trách nhiệm của Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an

1. Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Công an thực hiện chức năng đầu mối quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Căn cứ nhu cầu và khả năng quản lý nhà nước trong từng thời kỳ, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Bộ trưởng Bộ Công an xem xét quyết định danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 phù hợp với thực tế quản lý.

3. Hằng năm hoặc đột xuất ban hành kế hoạch kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2.

5. Ban hành quyết định chỉ định hoặc đình chỉ tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện việc thử nghiệm, chứng nhận, giám định, kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2. Kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức đánh giá sự phù hợp đã được chỉ định.

6. Báo cáo lãnh đạo Bộ Công an chỉ đạo, xử lý trường hợp sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 không đáp ứng yêu cầu về chất lượng.

7. Tổng hợp tình hình kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 và báo cáo lãnh đạo Bộ Công an định kỳ 6 tháng, hàng năm theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định

Tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 18e Nghị định số 132/2008/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung, cụ thể như sau:

1. Định kỳ vào ngày 15 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả hoạt động đánh giá sự phù hợp đã được chỉ định theo quy định tại Mẫu số 11 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 132/2008/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung cho Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an để tổng hợp, báo cáo Bộ Công an.

2. Thông báo cho Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an về mọi thay đổi có ảnh hưởng tới năng lực hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận đã được chỉ định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi.

Điều 9. Trách nhiệm của Công an các đơn vị, địa phương

1. Hằng năm, các đơn vị sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thông báo kế hoạch sản xuất, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 được cấp có thẩm quyền phê duyệt về Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an để theo dõi.

2. Phối hợp với Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an trong việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Chấp hành nghiêm các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2; kịp thời báo cáo lãnh đạo Bộ Công an (qua Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an) về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2025.

2. Thay thế cụm từ "Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật" tại phần căn cứ ban hành, Điều 6, Điều 8, Điều 9, Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 17 và cụm từ "Cục Quản lý khoa học, công nghệ và môi trường" tại Điều 9 Thông tư số 19/2017/TT-BCA ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quản lý đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đặc thù trong Công an nhân dân (gọi tắt là Thông tư số 19/2017/TT-BCA) bằng cụm từ "Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an". Thay thế cụm từ "Cục Tài chính" tại khoản 4 Điều 12 và Điều 13 Thông tư số 19/2017/TT-BCA bằng cụm từ "Cục Kế hoạch và Tài chính".

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì nội dung dẫn chiếu thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an) để có hướng dẫn kịp thời./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang

Mẫu số 01. Quyết định kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2
(Kèm theo Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)

BỘ CÔNG AN **CỤC KHOA HỌC CHIẾN LƯỢC VÀ LỊCH SỬ CÔNG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ	*Hà Nội, ngày tháng năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 trong sản xuất/ nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an

CỤC TRƯỞNG
CỤC KHOA HỌC CHIẾN LƯỢC VÀ LỊCH SỬ CÔNG AN

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;

Căn cứ Thông tư số...../20..../TT-BCA ngày.... tháng... năm 20... của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý khoa học và công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập đoàn kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 trong sản xuất/nhập khẩu, gồm các thành viên sau đây:

1. Họ tên và chức vụ:..... - Trưởng đoàn.

2. Họ tên và chức vụ:..... - Thành viên.

3. Họ tên và chức vụ:..... - Thành viên.

4. Họ tên và chức vụ:..... - Thành viên.

5. Họ tên và chức vụ:..... - Thư ký.

Điều 2. Đoàn kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 trong sản xuất/nhập khẩu tại..... (đơn vị/cơ sở được kiểm tra), cụ thể như sau:

- Nội dung kiểm tra:.....

- Đối tượng kiểm tra: Sản phẩm, hàng hóa.....

- Chế độ kiểm tra:.....

- Thời gian kiểm tra: từ ngày... tháng.. năm... đến ngày.. tháng... năm...

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đoàn kiểm tra, (tên đơn vị/cơ sở kiểm tra) và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, (... đơn vị soạn thảo).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 02. Biên bản kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2
(Kèm theo Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)

CỤC KHOA HỌC CHIẾN LƯỢC VÀ LỊCH SỬ CÔNG AN **ĐOÀN KIỂM TRA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN KIỂM TRA
Về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 trong sản xuất/nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;

Căn cứ Thông tư số...../20.../TT-BCA ngày.... tháng.... năm 20... của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số..../QĐ ngày... tháng... năm... của....(2)... về việc kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 trong sản xuất/nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an;

Đoàn tiến hành kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại (tại cơ sở được kiểm tra)... từ ngày... tháng... năm.... đến ngày.... tháng..... năm...

I. Thành phần đoàn kiểm tra gồm:

1..... - Trưởng đoàn.

2..... - Thành viên.

3..... - Thành viên.

4..... - Thành viên.

5..... - Thành viên.

...

II. Đại diện cơ sở được kiểm tra

1..... - Chức vụ.

2..... - Chức vụ.

...

II. Nội dung - kết quả kiểm tra

III. Nhận xét và kết luận:

Tại thời điểm kiểm tra sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 (ghi rõ tên, thông tin sản phẩm, hàng hóa được kiểm tra) phù hợp/không phù hợp với các quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2, nội dung vi phạm (nếu có)....

IV. Yêu cầu đối với cơ sở:

Nội dung cần khắc phục, sửa chữa và thời hạn thực hiện; các biện pháp xử lý khác: thu hồi sản phẩm, hàng hóa, tạm dừng...

V. Ý kiến của cơ sở được kiểm tra:

Biên bản lập 02 bản như nhau và được đọc lại cho những người tham dự thông qua vào hồi.... giờ.... ngày.... tháng.... năm..... tại..... 01 bản được giao cho cơ sở được kiểm tra, 01 bản được lưu tại Cơ quan kiểm tra.

Đại diện cơ sở được kiểm tra *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*	**Trưởng đoàn kiểm tra** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Thành viên đoàn kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người chứng kiến (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03. Biên bản lấy mẫu

(Kèm theo Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)

CỤC KHOA HỌC CHIẾN LƯỢC VÀ LỊCH SỬ CÔNG AN
ĐOÀN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN LẤY MẪU
Số:.....

1. Tên cơ sở được lấy mẫu:.....

2. Đại diện cơ sở được lấy mẫu: (Họ tên, chức vụ, đơn vị).....

3. Người lấy mẫu: (Họ tên, chức danh, đơn vị).....

4. Phương pháp lấy mẫu: Theo Tiêu chuẩn/Quy chuẩn/Quy định kỹ thuật/ phương pháp ngẫu nhiên, đảm bảo mẫu là đại diện cho lô hàng

STT	Tên mẫu, ký hiệu/ mã hiệu	Nơi lấy mẫu	Đơn vị tính	Lượng mẫu	Cỡ lô (Khối lượng/số lượng lô hàng)	Ngày sản xuất, số lô (nếu có)	Ghi chú

5. Tình trạng mẫu:

- Số lượng mẫu đảm bảo đủ để thử các chỉ tiêu cần kiểm tra theo yêu cầu quản lý và phương pháp thử quy định.

- Mẫu được niêm phong có sự chứng kiến của đại diện cơ sở lấy mẫu.

- Biên bản đã được các bên thông qua và được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

Đại diện cơ sở được lấy mẫu
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người lấy mẫu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng đoàn kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người chứng kiến
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04. Tem niêm phong mẫu

(Kèm theo Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)

TEM NIÊM PHONG MẪU

(1)

Tên mẫu:.....

Số thứ tự trong biên bản lấy mẫu:.....

Ngày lấy mẫu:.....

NGƯỜI LẤY MẪU	**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT/NHẬP KHẨU**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

(1) Đóng dấu của cơ quan kiểm tra.

Mẫu số 05. Thông báo về việc sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 được tiếp tục sản xuất/nhập khẩu

(Kèm theo Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)

BỘ CÔNG AN **CỤC KHOA HỌC CHIẾN LƯỢC VÀ LỊCH SỬ CÔNG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TB	*Hà Nội, ngày tháng năm 20...*

THÔNG BÁO

Về việc sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 được tiếp tục sản xuất/nhập khẩu

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;

Căn cứ Thông tư số...../20.../TT-BCA ngày.... tháng.... năm 20... của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an;

Căn cứ đề nghị của (tên cơ sở sản xuất/nhập khẩu)...;

Căn cứ Thông báo kết quả thử nghiệm mẫu số ngày...;

Theo đề nghị của Trưởng đoàn kiểm tra....,

THÔNG BÁO

1. Sản phẩm, hàng hóa (tên sản phẩm, ký hiệu/mã hiệu...) của (tên cơ sở sản xuất/nhập khẩu, địa chỉ) được tiếp tục sản xuất/nhập khẩu.

2. (Tên cơ sở sản xuất/nhập khẩu) có trách nhiệm thực hiện Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, duy trì đảm bảo sản xuất/nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/tiêu chuẩn của Bộ Công an/tiêu chuẩn công bố áp dụng/ quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Nơi nhận:
- Cơ sở sản xuất/nhập khẩu;
- Cơ quan liên quan (để phối hợp);
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 06. Thông báo về việc tạm đình chỉ sản xuất/nhập khẩu
(Kèm theo Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)

BỘ CÔNG AN **CỤC KHOA HỌC CHIẾN LƯỢC VÀ LỊCH SỬ CÔNG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TB	*Hà Nội, ngày tháng năm 20...*

THÔNG BÁO
Về việc tạm đình chỉ sản xuất/nhập khẩu

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;

Căn cứ Thông tư số...../20.../TT-BCA ngày.... tháng.... năm 20... của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an;

Căn cứ đề nghị của (tên cơ sở sản xuất/nhập khẩu)...;

Căn cứ Thông báo kết quả thử nghiệm mẫu số ngày...;

Theo đề nghị của Trưởng đoàn kiểm tra....,

THÔNG BÁO

1. Tạm đình chỉ sản xuất/nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 không phù hợp: (tên sản phẩm, hàng hóa ký hiệu/mã hiệu, số lô, cỡ lô, ngày...) do (Tên cơ sở sản xuất/nhập khẩu, địa chỉ) sản xuất/nhập khẩu.

2. (Tên cơ sở sản xuất/nhập khẩu) có trách nhiệm thu hồi, xử lý/khắc phục đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 không phù hợp trên, trong thời hạn.... ngày. Sản phẩm, hàng hóa trên chỉ được tiếp tục sản xuất/nhập khẩu sau khi đã thực hiện các biện pháp khắc phục đạt yêu cầu và được cơ quan kiểm tra ra Thông báo được tiếp tục sản xuất/nhập khẩu.

3. (Người đại diện theo pháp luật cơ sở được kiểm tra) có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu theo nội dung thông báo.

4. Trưởng đoàn kiểm tra theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện của cơ sở sản xuất/nhập khẩu.

Nơi nhận:
- Cơ sở sản xuất/nhập khẩu;
- Cơ quan liên quan (để phối hợp);
- Lưu: VT,...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 07. Mẫu Thông báo về việc không phù hợp của hồ sơ đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp

(Kèm theo Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)

BỘ CÔNG AN **CỤC KHOA HỌC CHIẾN LƯỢC VÀ LỊCH SỬ CÔNG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: V/v thông báo về sự không phù hợp của hồ sơ đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp	*Hà Nội, ngày tháng năm 20...*

Kính gửi: (1).

Ngày... tháng... năm 20..., Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an nhận được Đơn đăng ký chỉ định hoạt động chứng nhận/giám định/thử nghiệm/kiểm định đối với các sản phẩm hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an của (1), địa chỉ:..... Sau khi rà soát hồ sơ kèm theo đơn đăng ký, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an có ý kiến sau:

Hồ sơ của (1) chưa đáp ứng quy định tại Thông tư số..../2024/TT-BCA ngày.... tháng.... năm... của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an và (2), bao gồm các nội dung sau:

- ..... (Mục...);
- ..... (Mục...);
- ..... (Mục...);
- Chi tiết trong Phiếu thẩm tra Hồ sơ đăng ký chỉ định, đính kèm. (mẫu số 8 Thông tư này).

Cục Khoa học Chiến lược và Lịch sử Công an thông báo..... (đơn vị đăng ký chỉ định) biết, thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT.	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

(1) Tổ chức ĐGSPH đăng ký chỉ định;
(2) Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Mẫu số 08. Mẫu Phiếu thẩm tra Hồ sơ đăng ký chỉ định
(Kèm theo Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Mẫu Phiếu thẩm tra Hồ sơ đăng ký chỉ định

1. Tên đơn vị đăng ký:.....

2. Thời gian nhận hồ sơ:.... tháng.... năm 20.... (Số Công văn đến...)

3. Số lượng tài liệu: 01 bộ

4. Căn cứ đánh giá hồ sơ:

- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;

- Thông tư số...../20.../TT-BCA ngày.... tháng.... năm 20... của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an;

- Văn bản khác có liên quan.

5. Hình thức cấp

Cấp mới: □ Cấp bổ sung, sửa đổi: □ Cấp lại: □

6. Nội dung đánh giá

TT	Tên tài liệu	Mã số tài liệu/ Số công văn	Số lượng	Đánh giá tính phù hợp của hồ sơ
1	***Giấy đăng ký chỉ định***			
2	***Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực***			
3	***Danh sách các nhân sự***			
4	***Danh mục tài liệu phục vụ đánh giá sự phù hợp***			
5	***Danh sách máy móc thiết bị***			
6	***Chứng chỉ công nhận năng lực***			

Sự phù hợp của hồ sơ: Phù hợp □ Chưa phù hợp □

- Nội dung hồ sơ: Hồ sơ xin chỉ định hoạt động chứng nhận/giám định/thử nghiệm đối với sản phẩm.....

- Kết luận: Hồ sơ phù hợp/chưa phù hợp theo quy định tại Thông tư số.....

Các nội dung chưa phù hợp bao gồm:.....

Mẫu số 09. Quyết định đánh giá năng lực tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2

(Kèm theo Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)

BỘ CÔNG AN **CỤC KHOA HỌC CHIẾN LƯỢC VÀ LỊCH SỬ CÔNG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ	*Hà Nội, ngày tháng năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Đoàn đánh giá năng lực tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2

CỤC TRƯỞNG
CỤC KHOA HỌC CHIẾN LƯỢC VÀ LỊCH SỬ CÔNG AN

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;

Căn cứ Thông tư số...../20.../TT-BCA ngày.... tháng.... năm 20... của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản

phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý khoa học và công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn đánh giá năng lực tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2, gồm các thành viên sau đây:

1. Họ tên và chức vụ:..... - Trưởng đoàn.

2. Họ tên và chức vụ:..... - Phó trưởng đoàn.

3. Họ tên và chức vụ:..... - Thành viên.

4. Họ tên và chức vụ:..... - Thành viên.

5. Họ tên và chức vụ:..... - Thư ký.

Điều 2. Đoàn đánh giá năng lực có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ đăng ký tham gia; kiểm tra, đánh giá năng lực thực tế của tổ chức đánh giá sự phù hợp có hồ sơ đăng ký. Tổng hợp kết quả, đề xuất lãnh đạo Cục Khoa học Chiến lược và Lịch sử Công an quyết định chỉ định đối với tổ chức đủ điều kiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng phòng Phòng Quản lý khoa học và công nghệ, thành viên Đoàn đánh giá có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, (đơn vị soạn thảo).

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 10. Biên bản đánh giá tổ chức đánh giá sự phù hợp sản phẩm, hàng hóa nhóm 2

(Kèm theo Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)

CỤC KHOA HỌC CHIẾN LƯỢC VÀ LỊCH SỬ CÔNG AN **ĐOÀN ĐÁNH GIÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Hà Nội, ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ
TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP SẢN PHẨM, HÀNG HÓA NHÓM 2

Phần I. Thông tin chung

1. Tên nhiệm vụ: Đánh giá năng lực tổ chức đánh giá sự phù hợp đăng ký phục vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;

- Thông tư số...../20.../TT-BCA ngày.... tháng.... năm 20... của Bộ trưởng Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an;

- Văn bản khác có liên quan.

3. Tổ chức tham gia hoạt động đánh giá sự phù hợp:

- Tên tổ chức:.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

4. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian: ngày.... tháng..... năm.....

- Địa điểm:.....

5. Lĩnh vực đăng ký:

Thử nghiệm □	Giám định □	Chứng nhận □	Kiểm định □

6. Hình thức đánh giá:

Đánh giá lần đầu □	Đánh giá lại □	Đánh giá mở rộng □

7. Thành phần Đoàn đánh giá:

TT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Cương vị trong đoàn đánh giá
1			
2			
3			
...			

8. Thành phần Tổ chức đánh giá sự phù hợp

TT	Họ và tên	Chức danh
1		
2		
3		
...		

Phần II: Nội dung làm việc

1. Nội dung làm việc của Đoàn đánh giá

- Ông/Bà..., thư ký đoàn đánh giá, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an đọc Quyết định thành lập Đoàn đánh giá năng lực thực tế của..(2)..

- Ông/Bà..., Trưởng đoàn đánh giá năng lực điều hành, thông qua chương trình và phương pháp làm việc.

- Ông/Bà... thay mặt Tổ chức đánh giá sự phù hợp giới thiệu về thành phần tham gia và năng lực của tổ chức.

Các sản phẩm hàng hóa thực hiện sau:

TT	Tên sản phẩm	Quy chuẩn/tiêu chuẩn	Đăng ký thực hiện
1			

2. Đoàn đã đánh giá các nội dung sau:

2.1. Sự tuân thủ quy định pháp luật của tổ chức trong lĩnh vực đăng ký chỉ định

Ông/Bà..... thay mặt Tổ chức đánh giá sự phù hợp báo cáo về tình hình tuân thủ hoạt động đánh giá sự phù hợp đối với các sản phẩm hàng hóa đăng ký tại thời điểm đánh giá năng lực theo các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Đoàn đánh giá năng lực tiến hành xem xét hồ sơ đã thực hiện liên quan đến sản phẩm hàng hóa đã đăng ký (số lượng hồ sơ, quy trình thực hiện, kết quả thực hiện,...)

Kết luận: Đạt □ Không đạt □ Bổ sung □

Các vấn đề cần bổ sung hoặc lý do không đạt:.....

2.2. Quy trình thực hiện

- Các quy trình đánh giá được tổng hợp tại Danh mục kèm theo Biên bản này;

+ Quy trình thử nghiệm:.....;

+ Quy trình giám định:.....;

+ Quy trình chứng nhận:.....;

+ Quy trình kiểm định.....;

Kết luận: Đạt □ Không đạt □ Bổ sung □

Các vấn đề cần bổ sung hoặc lý do không đạt:.....

2.3. Nhân lực

- Số nhân lực:...

- Tiến hành kiểm tra hồ sơ các nhân lực tham gia việc đánh giá sự phù hợp bao gồm các tiêu chí: Chuyên môn, Nhiệm vụ được giao, Thời gian làm việc.

- Các vấn đề cần bổ sung:

* Kết luận phần hồ sơ:

Đạt □ Không đạt □ Bổ sung □

2.4. Thiết bị

- Số lượng các thiết bị:

- Tình trạng hoạt động, kiểm định:

2.5. Các loại tài liệu khác (nếu có)

Danh mục tài liệu, quy trình, nhân lực và thiết bị của tổ chức đánh giá sự phù hợp được liệt kê theo mẫu số 11 Thông tư này.

Phần III: Kết luận chung

.....

Biên bản này được lập thành 02 bản mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện đơn vị được đánh giá (Ký và đóng dấu)	**Trưởng đoàn đánh giá** (Ký và ghi rõ họ, tên)

Các thành viên trong đoàn đánh giá

Mẫu số 11. Danh mục tài liệu, quy trình, nhân lực và thiết bị của tổ chức đánh giá sự phù hợp

(Kèm theo Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an)

DANH MỤC TÀI LIỆU, QUY TRÌNH, NHÂN LỰC VÀ THIẾT BỊ CỦA TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP

1. Hồ sơ đăng ký

TT	Tên tài liệu	Số lượng	Mã số tài liệu
1	Giấy đăng ký chỉ định		
2	Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực		
3	Chứng chỉ công nhận năng lực		
4	Danh sách nhân sự		
5	Biểu mẫu kết quả (nếu có)		
6	Hồ sơ, tài liệu khác...		

2. Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình, thủ tục thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận

TT	Tên tài liệu	Mã số	Hiệu lực từ	Cơ quan ban hành	Ghi chú
1					
2					
....					

(Gửi kèm theo quy trình, thủ tục thử nghiệm/giám định/kiểm định/chứng nhận đã được phê duyệt)

3. Danh sách thử nghiệm viên/giám định viên/kiểm định viên/chuyên gia đánh giá

STT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp (ghi số cuộc)	Loại hợp đồng lao động đã ký	Ghi chú
1							
2							
....							

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh năng lực của thử nghiệm viên/giám định viên/kiểm định viên/chuyên gia đánh giá đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa)

4. Danh mục máy móc, thiết bị phục vụ thử nghiệm, kiểm định

4.1. Trang thiết bị cần kiểm định/hiệu chuẩn/thử nghiệm

TT	Tên máy móc, thiết bị, kiểu loại, thông số kỹ thuật chính	Năm sản xuất, nước sản xuất	Năm đưa vào sử dụng và tình trạng thiết bị	Ngày kiểm định/hiệu chuẩn/thử nghiệm	Đơn vị kiểm định/hiệu chuẩn/thử nghiệm	Ghi chú
1						
2						
....						

4.2. Trang thiết bị khác

TT	Tên thiết bị	Đặc trưng kỹ thuật	Ngày đưa vào sử dụng	Ghi chú
1				
2				
...				

(gửi kèm theo giấy chứng nhận kiểm định/hiệu chuẩn/thử nghiệm của thiết bị)

..... (tên tổ chức) cam kết các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai.

....., ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)